

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Đích
Ông Nguyễn Kim Thành

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thái Phương Dung - Thư ký Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng: Bà Lê Thị Vân Anh - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 14 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 112/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2022 về việc *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 112/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 118/2022/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Huy H**, sinh năm 1982.
Địa chỉ: 50 đường L, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng. (Có mặt)
- Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1992.
Địa chỉ: 50 đường L, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

-Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Huy H trình bày:

Về hôn nhân: ông Nguyễn Huy H và bà Nguyễn Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, quận S, thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận kết hôn số 42, Quyền số 01 ngày 06/4/2010. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại nhà của vợ chồng tại số 50 đường L, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do không hợp nhau, có mâu thuẫn về cách nuôi dạy con, vấn đề kinh tế trong gia đình. Bà Nguyễn Thị T bỏ nhà đi, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau.

Ông Nguyễn Huy H yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Nguyễn Thị T.

Về con chung: ông H xác định vợ chồng có 02 con chung gồm: Nguyễn Quỳnh N, sinh ngày 20/12/2009 và Nguyễn Hoàng Kim N, sinh ngày 14/6/2012. Các con chung hiện đang sống với ông H. Ly hôn ông H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu bà Thu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Huy H xác định ông và bà Nguyễn Thị T không có tài sản chung và nợ chung

- Bị đơn bà Nguyễn Thị T đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, tuy nhiên bà vắng mặt, không có ý kiến.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã tuân theo đúng pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử.

Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Thư ký đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại khoản 5 Điều 51 Bộ luật tố tụng dân sự.

Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến thời điểm mở phiên tòa, người tham gia tố tụng là nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt đã không chấp hành các quy định của pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Huy H đối với bà Nguyễn Thị T: Về hôn nhân: Cho ông Nguyễn Huy H được ly hôn với bà Nguyễn Thị T; Về con chung: Giao con chung Nguyễn Quỳnh N, sinh ngày 20/12/2009 và Nguyễn Hoàng Kim N, sinh ngày 14/6/2012 cho ông Nguyễn Huy H trực tiếp nuôi dưỡng con chung, bà Nguyễn Thị T không cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung và nợ chung: ông Nguyễn Huy H xác định không có tài sản chung và nợ chung, đối với bà Nguyễn Thị T vắng mặt không có ý kiến về tài sản và nợ chung nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung*” là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn bà Nguyễn Thị T cư trú tại phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3]. Bị đơn bà Nguyễn Thị T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do nên nên Hội đồng xét xử vắng bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn Huy H và bà Nguyễn Thị T xác lập trên cơ sở tự nguyện, đủ điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước thẩm quyền là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Ông Nguyễn Huy H xác định trong quá trình chung sống giữa vợ chồng ông bà có phát sinh mâu thuẫn do không hợp nhau, có mâu thuẫn về cách nuôi dạy con, vấn đề kinh tế trong gia đình. Bà Thu bỏ nhà đi dẫn đến ông bà đã sống ly thân thời gian dài 05 năm. Đối với bà Nguyễn Thị T vắng mặt, không có ý kiến gì.

Hội đồng xét xử thấy rằng giữa các bên đương sự có mâu thuẫn trầm trọng dẫn đến việc các bên lựa chọn sống ly thân là có thật, việc bị đơn bà Nguyễn Thị T không đến tham gia hòa giải, không tham gia phiên tòa cho thấy bà không còn muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng, đời sống chung giữa hai người đã không còn tồn tại một thời gian dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Huy H phù hợp với Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho ông Nguyễn Huy H được ly hôn với bà Nguyễn Thị T.

[2.2]. Về con chung: Ông Nguyễn Huy H xác định vợ chồng ông có 02 con chung chưa thành niên hiện do ông Hoàng chăm sóc, nuôi dưỡng. Ly hôn ông Hoàng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung.

Hội đồng xét xử xét thấy: Thực tế hiện nay con chung đang sống cùng với ông Nguyễn Huy H, các con đã trên 07 tuổi và có nguyện vọng muốn được sống với cha, đại diện chính quyền địa phương xác nhận ông Hoàng đang nuôi dưỡng con chung, các con phát triển bình thường do đó căn cứ vào Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông Hoàng, tiếp tục giao 02 con chung cho ông trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung thành niên.

[2.3]. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Huy H không yêu cầu và bà Thu cũng không có ý kiến về việc cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4]. Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Huy H xác định vợ chồng ông không có tài sản chung và nợ chung. Đối với bà Nguyễn Thị T vắng mặt không có ý kiến, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì ông Nguyễn Huy H phải chịu 300.000 đồng án phí tranh chấp hôn nhân và gia đình.

[4]. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

[5]. Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình; Điểm a khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung*” của ông Nguyễn Huy H đối với bà Nguyễn Thị T.

1. Về hôn nhân: Ông Nguyễn Huy H được ly hôn với bà Nguyễn Thị T (Giấy chứng nhận kết hôn số 42, Quyền số 01 do Ủy ban nhân dân phường P, quận S, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 06/4/2010 không còn giá trị pháp lý).

2. Về con chung: Giao 02 con chung là Nguyễn Quỳnh N, sinh ngày 20/12/2009 và Nguyễn Hoàng Kim N, sinh ngày 14/6/2012 cho ông Nguyễn Huy H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con chung lần lượt thành niên. Bà Nguyễn Thị T không cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích của con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Huy H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí

dân sự sơ thẩm ông Nguyễn Huy H đã nộp theo biên lai thu số: 0006318 ngày 22 tháng 7 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận S, thành phố Đà Nẵng.

4. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà;
- UBND phường P,
quận S, thành phố Đà Nẵng;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thị Thúy Hằng